

Số: 2562 /QĐ-XPVPHC

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**



Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của các luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập cá nhân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 2150/QĐ-GQXP ngày 01/4/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản thanh tra thuế ký ngày 09/4/2019 tại Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1012/QĐ-CT ngày 22/02/2019 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Kết luận thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam, số 2559/KLTT-CT ngày 10/4/2019 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Tôi: Nguyễn Minh Cường;

Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 2B Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Mã số doanh nghiệp: 0600393680.

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 0600393680 đăng ký lần đầu ngày 31/08/2007; Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 20 ngày 02/07/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Đăng ký hoạt động: Sản xuất các sản phẩm cơ khí; Chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng Hải; Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính: Kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

3. Quy định tại Điểm a Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 10 Mục 2 Chương 1 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Khoản 32, Khoản 33 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Khoản 4 Điều 5 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của các luật về thuế; Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.



5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền với mức phạt **20%** trên số tiền thuế khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, với số tiền phạt: **3.210.290.955 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ hai trăm mười triệu hai trăm chín mươi ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Điều chỉnh giảm số lỗ chuyển sang kỳ sau của năm 2016 với tổng số tiền: **43.158.591.342 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ một trăm năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi một ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng).

- Số tiền thuế truy thu: **17.811.006.255 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy tỷ tám trăm mười một triệu lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng); trong đó:

+ Thuế Giá trị gia tăng: 4.614.669.746 đồng.

+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 12.835.002.828 đồng.

+ Thuế Thu nhập cá nhân: 252.778.327 đồng.

+ Thuế Nhà thầu nước ngoài: 108.555.354 đồng.

(Trong đó: Thuế Giá trị gia tăng 65.924.303 đồng, thuế Thu nhập doanh nghiệp 42.631.051 đồng).

- Số tiền chậm nộp tiền thuế: Với mức **0,05%/ngày** giai đoạn từ ngày 30/06/2016 trở về trước và mức **0,03%/ngày** giai đoạn từ 01/07/2016 tính trên số tiền thuế chậm nộp từ ngày kế tiếp sau ngày hết hạn kê khai đến ngày ký biên bản thanh tra thuế 09/04/2019, với số tiền chậm nộp tiền thuế là: **2.077.451.287 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi một ngàn hai trăm tám mươi bảy đồng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lê Hồng Hải là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam để chấp hành.

Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Số tiền thuế truy thu, tiền phạt khai sai, tiền chậm nộp tiền thuế nộp vào tài khoản số 7111.0.1054370 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt.

Chi tiết từng khoản nộp như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Tiểu mục	Số tiền
<b>I. Mã số thuế 0600393680</b>		<b>22.897.714.837</b>
<b>1. Số thuế truy thu hết thời hiệu xử phạt</b>		<b>1.650.996.126</b>
- Thuế GTGT	1701	94.575.520
- Thuế TNDN	1052	1.432.223.573
- Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	1001	124.197.033
<b>2. Số thuế truy thu trong thời hiệu xử phạt</b>		<b>16.051.454.775</b>
- Thuế GTGT	1701	4.520.094.226
- Thuế TNDN	1052	11.402.779.255
- Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	1001	128.581.294
<b>3. Tiền phạt khai sai 20%</b>		<b>3.210.290.955</b>
- Tiền phạt khai sai thuế GTGT và thuế TNDN	4254	3.184.574.696
- Tiền phạt khai sai thuế TNCN	4268	25.716.259
<b>4. Tiền chậm nộp tiền thuế</b>		<b>1.984.972.981</b>
- Tiền chậm nộp thuế GTGT	4931	1.850.895.623
- Tiền chậm nộp thuế TNDN	4918	8.229.521
- Tiền chậm nộp thuế TNCN	4917	125.847.837
<b>II. Mã số thuế 3501486900</b>		<b>201.033.660</b>
<b>1. Số thuế truy thu hết thời hiệu xử phạt</b>		<b>108.555.354</b>
- Thuế GTGT	1701	65.924.303
- Thuế TNDN	1052	42.631.051
<b>2. Tiền chậm nộp tiền thuế</b>		<b>92.478.306</b>
- Tiền chậm nộp thuế GTGT	4931	56.160.914
- Tiền chậm nộp thuế TNDN	4918	36.317.392
<b>Tổng cộng</b>		<b>23.098.748.497</b>

Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

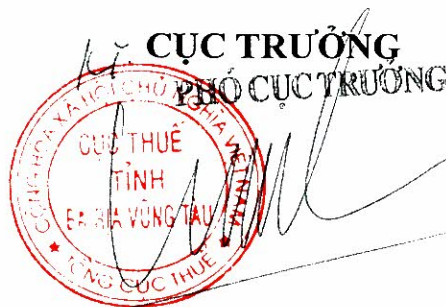
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thu thuế bị truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế;

3. Gửi cho phòng Thanh tra thuế số 2, phòng Kế khai kế toán thuế, phòng Kiểm tra thuế số 2, phòng Quản lý nợ và cưỡng chế thuế và Đoàn thanh tra Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: *xl*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, P.TTr2. (08 bản)



Nguyễn Minh Cường